

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Nguyễn Quốc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hiền Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2022/HS-PT ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với:

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Bùi Tuấn A, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 6, phường K, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị xóa tên Đảng viên theo Quyết định số 148/QĐ-ĐUKDN ngày 25/01/2022; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thương B và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường T, thành phố L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu đô thị H, phường H, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Mai H; có vợ là Dương Thị Huyền T, sinh năm 1993; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.3. Trần Xuân Q, sinh năm 1981 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân A và bà Trần Thị U; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.4. Trần Văn Đ, sinh năm 1983 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.5. Nguyễn Thị Q1, sinh năm 2001 tại Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ dân phố C, phường C, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.6. Cao Văn M, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1996; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.7. Trần Thị T1, sinh năm 2000 tại Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm 13, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ 3, phường P, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

1.8. Hà Thị V (tức Hà Phương L), sinh năm 2001 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Bản L, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ dân phố C,

phường C, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B và bà Đinh Thị K; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị cáo không kháng cáo:

2.1. Vi Thị T2, sinh năm 1999 tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Bản P, xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ dân phố C, phường C, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn A (đã chết) và bà Sầm Thị P; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2.2. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/7/2005 tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: Tổ 12, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 3, phường P, thành phố L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lý Thị T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2021 đến nay, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lưu Thị Thu T, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã C, thành phố L, tỉnh Hà Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Hải Quy – Luật sư, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam, có mặt.

2.3. Nông Thị Thúy Q2, sinh năm 2001 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Giáp Thị H; chồng: Chưa có; con: Có 01 con sinh ngày 27/02/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2022 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ NLQ1; địa chỉ trụ sở: Phố C, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt.

+ NLQ2; địa chỉ trụ sở: Tiểu khu T, thị trấn M, huyện L, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Gia Đ - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn V - Phó giám đốc, vắng mặt.

+ NLQ3, sinh năm 1984; trú tại: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

+ NLQ4, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ NLQ5, sinh năm 2000; trú tại: Thôn 9, xã P, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ NLQ6, sinh năm 1977; trú tại: Xóm 2, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

+ NLQ7, sinh năm 1983; trú tại: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2021, Nguyễn Ngọc T tổ chức ăn uống tại nhà cùng Bùi Tuấn A, Cao Văn M, Trần Văn Đ, Trần Xuân Q, NLQ7, NLQ6. Sau khi ăn uống xong, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18A-260.79 chở Đ, Q, NLQ7, NLQ6 đi lên thị xã T hát karaoke, Bùi Tuấn A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-032.22 chở Tú đến ngôi nhà số 11, ngõ 30, đường T thuộc tổ 4, phường P, thành phố L mà T được bạn là Lê Thị Thùy Trang giao chìa khóa để làm địa điểm tổ chức gặp mặt bạn bè. Khi vào phòng khách tầng 1, Tuấn A bật đèn nháy và dùng máy điện thoại kết nối Bluetooth với loa để mở nhạc mạnh rồi cùng T ngồi trên ghế sofa uống rượu. Sau đó, Tuấn A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Đức để điều cho hai nhân viên đến phục vụ thì Đức nhắn tin cho Tuấn A số điện thoại của Trần Thị T1. Khi Tuấn A gọi điện thoại cho T1 bảo đến phục vụ thì T1 đồng ý (T1 hiểu ý Tuấn A bảo đến phục vụ việc sử dụng ma túy, bay lắc). Tuấn A tiếp tục gọi điện thoại cho một người đàn ông lưu trong danh bạ là “A Cương Tuyên”, để hỏi mua hai chỉ ma túy dạng ketamine và năm viên ma túy dạng “keo” rồi bảo Cương mang đến. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Thị T1 đi xe taxi đến ngôi nhà số 11 thì Tuấn A ra mở cửa cho T1 đi vào ngồi ở ghế sofa, Tuấn A nói với T1 “Gọi thêm một bạn nữa” thì T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H. Tuấn A tiếp tục gọi điện cho NLQ5 đến để phục vụ. Khoảng 20 phút sau, Cương gọi điện thoại cho Tuấn A bảo ra công lấy ma túy thì Tuấn A bảo T1 ra lấy. Khi T1 đi ra công thấy có một người đàn ông bịt khẩu trang đi xe taxi ném

một gói bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng qua hàng rào vào trong sân, T1 biết đó là ma túy nên cầm mang vào nhà đưa cho Tuấn A mở ra thấy bên trong có các viên nén loại ma túy kẹo và các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là loại ma túy ke. Tuấn A bảo Thu H đi hơ đĩa để cho T1 xào ma túy ke nhưng Thu H không tìm thấy bột lửa nên Tuấn A bảo T1 gọi điện thoại cho NLQ5 bảo trên đường đi đến thì mua bột lửa. Khi NLQ5 đến, T1 ra mở cửa cho H đi vào và để bốn chiếc bột lửa ga vừa mua trên sàn nhà rồi T1 ngồi cùng với Tuấn A. Tuấn A đưa cho NLQ5 1/4 viên ma túy kẹo để NLQ5 uống. Khi Thu H mang chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn vào trong nhà vệ sinh dùng bột lửa đốt giấy hơ nóng đáy đĩa rồi mang ra để trên đệm dưới sàn nhà thì T1 lấy túi ma túy ke đổ ra đĩa sứ và lấy chiếc thẻ cứng màu đen ra xào ke, sau đó T1 để đĩa ma túy ke trên mặt bàn của bộ ghế sofa.

Trong lúc nhóm của Đ đang hát Karaoke ở thị xã T, T bảo Đ rủ mọi người đi về Phủ Lý chơi và gửi vị trí địa điểm qua ứng dụng Zalo cho Đ. Tuấn A gọi điện thoại cho Lê Thị Trang để thuê thêm bốn nhân viên nữ đến phục vụ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, nhóm của Đ gồm 05 người có Đ, Q, NLQ6, NLQ7 và M về đến nhà số 11, Tuấn A bảo M dùng điện thoại để kết nối với loa phát nhạc mạnh, thì M đồng ý. Lúc này, T1 và Thu H đi lên rót rượu mời nhóm của Đ, T1 hỏi *“Ai có tờ mười nghìn không, cho em xin để em quán tẩu”* thì Q nói *“Không có mười nghìn, hai mươi nghìn được không”* rồi lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ ra để trên mặt bàn. T1 cầm tờ tiền Q để trên mặt bàn cuộn tròn lại thành hình ống hút, Thu H bóc hai vỏ đầu lọc điều thuốc lá nhãn hiệu 555 để cố định hai đầu của ống hút, T1 bọc được một đầu ống thì đưa cho Thu H bọc đầu còn lại. Khi chuẩn bị công cụ xong, T1 cầm đĩa ma túy ke hai đường chỉ ke rồi đưa đĩa cho Thu H cầm đi mời Đ, Q, NLQ7, M, NLQ6 nhưng không ai sử dụng thì T1 cầm đĩa ma túy, còn Thu H cầm điện thoại của T soi đèn cùng đi mời Đ, NLQ7, NLQ6, M sử dụng ma túy. Sau đó, T1 tự kẻ hai đường chỉ ke để sử dụng rồi đưa đĩa ma túy cho Thu H. Thu H cầm đĩa ma túy tự kẻ hai đường chỉ ke và gọi Nguyễn Ngọc T dậy sử dụng. T cầm đĩa ma túy do Thu H đưa cho dùng ống hút qua đường mũi hai đường ma túy xong đưa lại đĩa ma túy cho Thu H tự kẻ hai đường chỉ ke sử dụng rồi đặt đĩa ma túy ở trên bàn. Tuấn A tự cầm đĩa ma túy ke hai đường chỉ ke sử dụng thấy cay mũi và nói *“Đưa em nó không biết xào nên hơi cay, đĩa sau để em xào”*. Khi NLQ5 đứng dậy thấy đĩa ma túy để ở trên bàn có hai đường ma túy ke đã được kẻ sẵn thì cầm sử dụng hết rồi đưa đĩa cho T1. T1 thấy trên đĩa không còn ma túy nên cầm đặt dưới nền nhà cạnh đệm. Lúc này, Tuấn A gọi điện thoại cho NLQ4 để rủ NLQ4 đến số nhà 11 chơi, NLQ4 đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nguyễn Thị Q1, Nông Thị Thúy Q2 (là nhân viên của Lê Thị Trang) đi đến số nhà 11, Thu H

ra mở cửa cho T2, V, Q1 và Q2. Tuấn A đưa cho Vi Thị T2 một túi nilon bên trong có chứa các nửa viên ma túy dạng kẹo và một túi nilon chứa ma túy ke, nói “*Đến sau lấy nửa viên kẹo chơi đi*” (Vi Thị T2 hiểu ý Tuấn A mời sử dụng ma túy) thì cầm lấy một nửa viên ma túy kẹo sử dụng với nước lọc rồi đưa lại túi ma túy cho Tuấn A. Tuấn A cầm túi ma túy đưa lại cho M thì M cầm túi ma túy đưa cho Hà Thị V nói “*Các em đến sau chơi đi*” (V hiểu ý M mời sử dụng ma túy) nên cầm túi ma túy đưa cho Nông Thị Thúy Q2 cầm, Q2 lấy một nửa viên ma túy kẹo ra bẻ làm hai phần, bản thân sử dụng một phần, đưa cho V sử dụng một phần. Sau đó, Nông Thị Thúy Q2 đưa túi ma túy cho Q. Q cầm lấy 1/4 viên ma túy kẹo ra đưa cho Đ, nhưng Đ không sử dụng mà ném ra đệm. Khi Tuấn A bảo Nguyễn Thị Q1 đi hơ đĩa thì Q1 cầm một chiếc đĩa sứ màu trắng, hình vuông đi vào nhà vệ sinh bật lửa đốt giấy hơ nóng đáy đĩa rồi mang ra để trên đệm. Tuấn A đổ túi ma túy ke ra đĩa rồi dùng chiếc thẻ cứng xào ke xong thì tự kẻ hai đường chỉ ke để sử dụng rồi kẻ tiếp hai đường chỉ ke và để đĩa xuống đệm. NLQ4 đi xe ô tô biển kiểm soát 90A-030.65 đến số nhà 11, M ra mở cửa cho NLQ4 vào ngồi tại ghế sofa còn M xuống đệm ngồi. M tự cầm đĩa ma túy lên sử dụng được 1/2 đường thì bị sặc nên đặt đĩa xuống đệm trước mặt Đ. Đ cầm đĩa ma túy M vừa để xuống thấy có các đường ma túy ke lờm nhờm thì sử dụng một ít rồi đặt đĩa ma túy xuống đệm gần chỗ Thu H và Nguyễn Ngọc T đang nằm và nói “*Ai dậy chơi thì chơi đi*” (Thu H hiểu ý Đ mời mọi người sử dụng ma túy) thì ngồi dậy cầm đĩa ma túy tự kẻ hai đường chỉ ke và đưa cho Nguyễn Ngọc T sử dụng, khi T sử dụng xong thì T đưa lại đĩa ma túy cho Thu H, Thu H tự kẻ hai đường chỉ ke để sử dụng sau đó để đĩa ma túy xuống đệm. Lúc này, Vi Thị T2 cầm đĩa ma túy đưa cho V và dùng điện thoại bật đèn soi cho V, V dọn lại chỗ ma túy có trong đĩa sau đó đảo lại rồi tự kẻ hai đường chỉ ke sử dụng. Sau khi V sử dụng xong thì V đưa đĩa ma túy cho Nông Thị Thúy Q2 tự kẻ hai đường chỉ ke để sử dụng và kẻ tiếp hai đường chỉ ke đưa cho Nguyễn Thị Q1 sử dụng. Nguyễn Thị Q1 sử dụng xong đặt đĩa ma túy xuống đệm thì Vi Thị T2 cầm đĩa ma túy để trên bàn của bộ ghế sofa. Trần Thị T1 nhìn thấy NLQ4 đang ngồi một mình trên ghế sofa thì T1 lên ngồi cùng với NLQ4, T1 cầm đĩa ma túy kẻ hai đường chỉ ke và đưa cho NLQ4 cầm sử dụng. Các đối tượng đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an thành phố L phối hợp với Công an phường P, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

* *Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:*

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình vuông trên đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc thẻ cứng màu đen có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút có bám dính chất tinh thể màu trắng được cuốn bằng tờ tiền

20.000đ được cố định bằng hai vỏ đầu lọc điều thuốc lá nhãn hiệu 555, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu vàng và 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

- 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có viên nén màu vàng và chất bột màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

- 02 túi nilon màu trắng đã bị xé rách một đầu, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

- 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ của ngân hàng nhà nước Việt Nam được gấp lại, bên trong tờ tiền có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ ở trong hộp đựng đồ bảng tablo của xe ô tô biển kiểm soát 90A-030.65 được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01.

- 04 chiếc bật lửa gas; 01 chiếc loa màu đen nhãn hiệu JBL; 01 chiếc loa màu xanh nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 chiếc đèn nền hình tròn; 01 chiếc đèn nền hình vuông; 01 chiếc đèn laser hình vuông màu đen có chữ MP7979V7.

- Thu của Nguyễn Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI: 358598939766433; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A-032.22 .

- Thu của Cao Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám có số IMEI: 869389052265789/01.

- Thu của Vi Thị T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI: 35726309882735801.

- Thu của Bùi Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ có số IMEI: 353974105599616.

- Thu của Nông Thị Thúy Q2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 359216077584893.

- Thu của Nguyễn Thị Q1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI: 353910107137310.

- Thu của Trần Xuân Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số IMEI: 353299074732455.

- Thu của NLQ4 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số IMEI: 353909102913212; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A-030.65 nhãn hiệu: MAZDA .

- Thu của Trần Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI: 357320095599891; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-260.79, nhãn hiệu: KIA và số tiền 2.700.000đ.

- Thu của Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh có số IMEI: 354006109858802.

- Thu của NLQ5 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI: 353039094027894.

- Thu của Trần Thị T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI: 353255074690408 và 01 Chứng minh nhân dân số: 187853314 mang tên Trần Thị Trang.

Ngày 21/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam ra bản Kết luận giám định số 221/PC09-MT, kết luận:

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ của ngân hàng nhà nước Việt Nam được cuộn thành hình trụ tròn, cố định hai đầu bằng hai vỏ đầu lọc điếu thuốc lá nhãn hiệu 555 trong hộp ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine.

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trong hộp ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,800g (Không thấy tám trăm gam) loại: Ketamine.

- Mảnh viên nén màu vàng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,276g (Không thấy hai trăm bảy mươi sáu gam) loại: 4-Chloromethcathinone.

+ Các mảnh viên nén màu vàng và chất bột màu vàng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,562g (Không thấy năm trăm sáu mươi hai gam) loại: 4-Chloromethcathinone.

- 02 túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,039g (Không thấy không trăm ba mươi chín gam) loại: Ketamine.

Ngày 17/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Ngọc T tại Khu đô thị H, phường H, thành phố L, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 23/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố

L đề nghị Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam xét nghiệm chất ma túy đối với 15 đối tượng (nêu trên), kết quả: Nguyễn Ngọc T, Bùi Tuấn A, NLQ4, NLQ5, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2 đều dương tính với ma túy Methamphetamine, MDMA; Nguyễn Thị Q1, Vi Thị T2 dương tính với ma túy MDMA; Trần Thị T1, NLQ7, Nguyễn Thị Thu H, Trần Văn Đ, Trần Xuân Q, Cao Văn M và NLQ6 âm tính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hà Nam đã căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, T1, Đ, Q, Nguyễn Thị Q1, M); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Bùi Tuấn A, T1, Nguyễn Thị Q1, M); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, T1, M, Đ).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Thị Thu H, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo H, V, Nông Thị Thúy Q2); Điều 91; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Thị Thu H).

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Trần Thị T1, Trần Văn Đ, Trần Xuân Q, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Nguyễn Thị Thu H, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt các bị cáo:

- Bùi Tuấn A 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Trần Thị T1 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Trần Văn Đ 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Trần Xuân Q 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Nguyễn Thị Q1 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Cao Văn M 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Vi Thị T2 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Hà Thị V 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Nông Thị Thúy Q2 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021.

- Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) năm tù, tổng hợp với hình phạt của bản án số 46/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L là 05 (năm) năm tù. Buộc Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong các ngày 14, 15, 16, 19 tháng 9 năm 2022, các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Trần Xuân Q, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Hà Thị V, Vi Thị T2 kháng cáo Bản án số 101/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hà Nam, Trong đó bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Hà Thị V, Vi Thị T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; bị cáo Trần Xuân Q, Trần Văn Đ kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án với lý do các bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Hà Thị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bị cáo Trần Xuân Q, Trần Văn Đ thay đổi nội dung kháng cáo vì các bị cáo đã nhận thức đúng hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xét xử đúng người đúng tội nhưng mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Đ và Q là quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hà Nam; giảm hình phạt cho tất cả các bị cáo trong vụ án, cụ thể xử phạt Bùi Tuấn A từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; Nguyễn Ngọc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Trần Xuân Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Trần Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Trần Thị T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Nguyễn Thị Q1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Cao Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Hà Thị V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Vi Thị T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Nông Thị

Thúy Q2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Nguyễn Thị Thu H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, đều về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.
Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Trần Xuân Q, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Hà Thị V trong thời hạn luật định, có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2022, bị cáo Vi Thị T2 có đơn rút đơn kháng cáo, ngày 18/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 37/2022/HSPT - QĐ đối với bị cáo Vi Thị T2.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/10/2021, tại nhà số 11, ngõ 30, tổ 4, phường P, thành phố L, tỉnh Hà Nam; Bùi Tuấn A là người gọi thuê người phục vụ, mua ma túy và chỉ đạo điều hành người phục vụ, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Ngọc T đã dùng địa điểm của mình để bản thân và các bị cáo khác cùng sử dụng trái phép ma túy. Trần Thị T1, Nguyễn Thị Q1, Trần Xuân Q, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị Thu H, Cao Văn M, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2 chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, rử rê, lôi kéo các đối tượng cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Trần Thị T1, Trần Văn Đ, Trần Xuân Q, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi (bị cáo Nguyễn Thị Thu H). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố L phối hợp với Công an phường P, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hà Nam xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; đối với các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Trần Thị T1, Trần Văn Đ, Trần Xuân Q,

Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian theo đúng quy định pháp luật để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Sau khi ăn uống xong, các bị cáo rủ nhau cùng sử dụng ma túy nên hành vi phạm tội mang tính chất bột phát chứ không có sự bàn bạc chuẩn bị từ trước. Trong vụ án này bị cáo Bùi Tuấn A là người khởi sự và điều hành các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính; Nguyễn Ngọc T sử dụng địa điểm của mình làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy giữ vai trò thứ hai; còn các bị cáo khác tham gia với vai trò đồng phạm thấp hơn. Nhân thân các bị cáo đều là những đối tượng chưa có tiền án, tiền sự (trừ bị cáo Nguyễn Thị Thu H) và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Song cấp sơ thẩm đánh giá tính chất và vai trò của các bị cáo trong vụ án chưa tương xứng với hành vi phạm tội nên quyết định mức hình phạt có phần nghiêm khắc. Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm tất cả các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có ông nội là cán bộ lão thành cách mạng; có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập, lao động, sản xuất đã được tặng thưởng nhiều bằng khen; bản thân bị cáo và gia đình đã có trách nhiệm trong việc ủng hộ, tài trợ đến quỹ vắc-xin phòng chống covid19 tỉnh Hà Nam năm 2021 nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Tuấn A có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Cao Văn M có ông, bà nội và ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo Trần Xuân Q, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trần Văn Đ có ông nội được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương; các bị cáo Vi Thị T2, Nông Thị Thúy Q2 là người dân tộc thiểu số; các bị cáo Trần Thị T1 và Hà Thị V gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo Nguyễn Thị Thu H có bà nội là người có công với cách mạng; nên các bị cáo đều được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; chấp nhận quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa, chấp nhận kháng

cáo của các bị cáo để cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo trong vụ án, nhằm đảm bảo sự nghiêm minh, công bằng và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Hà Thị V, Trần Xuân Q, Trần Văn Đ, Vi Thị T2, Nguyễn Thị Thu H, Nông Thị Thúy Q2, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Trần Xuân Q, Trần Văn Đ; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Nguyễn Ngọc T áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị T1, Cao Văn M, Trần Văn Đ, Trần Xuân Q, Hà Thị V, Vi Thị T2, Bùi Tuấn A, Nông Thị Thúy Q2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thu H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Q1, Cao Văn M, Trần Thị T1, Trần Xuân Q, Trần Văn Đ; Nguyễn Thị Thu H, Vi Thị T2, Hà Thị V, Nông Thị Thúy Q2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt các bị cáo:

- Bùi Tuấn A 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Trần Thị T1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Trần Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Trần Xuân Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Nguyễn Thị Q1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Cao Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Vi Thị T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Hà Thị V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

- Nông Thị Thúy Q2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021.

- Nguyễn Thị Thu H 05 (năm) năm tù, tổng hợp với hình phạt của bản án số 46/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L là 05 (năm) năm tù. Buộc Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Nam
- TAND tp. L, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA tp. L, tỉnh Hà Nam;
- VKSND tp. L, tỉnh Hà Nam;
- Công an tp. L, tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương

